

Bản án số: 3147/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hương Thủy
- Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2775/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3313/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4232/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Bích H, sinh năm 1986

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2023, bản tự khai ngày 14/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Bích H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trọng T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh và được Ủy ban nhân dân phường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyền số 1/2007 ngày 13/8/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau. Bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay.

Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Vũ Hoàng Ph, sinh ngày 22/10/2008 và Nguyễn Vũ Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2010; bà yêu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Bà H có đơn đề nghị xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Bích H; giao 02 con chung Nguyễn Vũ Hoàng Ph, sinh ngày 22/10/2008 và Nguyễn Vũ Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H yêu cầu ly hôn ông T, nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn ông T cư trú tại thành phố Thủ Đức, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà H có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyền số 1/2007 ngày 13/8/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

[3.2] Quá trình chung sống vợ chồng, bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau, bà H và ông T sống ly thân đã lâu. Quá trình Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không có sự trình bày hay đưa ra văn bản nào thể hiện ý chí còn mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H ly hôn ông T.

[4] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 331, quyền số 2/2008 ngày 03/11/2008 và Giấy khai sinh số 173/2010, quyền số 2/2010 ngày 11/8/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp và lời khai của bà H thì có đủ căn cứ xác định bà H và ông T có 02 con chung Nguyễn Vũ Hoàng Ph, sinh ngày 22/10/2008 và Nguyễn Vũ Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2010, bà H yêu cầu giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Trẻ Ph và trẻ Kh có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là có căn cứ chấp nhận; bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà H nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà H chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0000660 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Vũ Hoàng Ph, sinh ngày 22/10/2008 và Nguyễn Vũ Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2010 cho bà Vũ Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Bích H không yêu cầu ông Nguyễn Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Vũ Thị Bích H chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0000660 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thị Bích H đã nộp đủ án phí.

6. Bà Vũ Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng T vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND P. T, TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường